TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 371/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83; 84; 110; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Lê Quốc T, sinh năm 1980
CCCD số: 054080000021
Thường trú: Số nhà 15 đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Cư trú: Số nhà 37 Đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1984
CCCD số: 040184001748
Thường trú: Số nhà 15 đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Cư trú: Tháp 1.23.03 Chung cư Palm Heights, số 2 Đường M, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/8/2025.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T1 và ông Lê Quốc T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 24 tháng 12 năm 2008).

[2] Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Lê Uyên T2, sinh ngày 31/7/2009 và Lê Anh T3, sinh ngày 06/6/2012 cho Nguyễn Thị Lệ T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Lê Quốc T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Lệ T1, nếu ông Lê Quốc T chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Lệ T1 và ông Lê Quốc T phải chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T1 và ông Lê Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Lê Uyên T2, sinh ngày 31/7/2009 và Lê Anh T3, sinh ngày 06/6/2012 cho Nguyễn Thị Lệ T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Lê Quốc T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Lệ T1, nếu ông Lê Quốc T chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Lệ T1 và ông Lê Quốc T phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà T1 và ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0006065 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T1, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDKV2-TPHCM;
- THADSTPHCM;
- Đương sự;
- UBND phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Nguyên Hà